

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Quang Văn.

- Ông Bùi Khắc Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thành Tvà bà Đào Thị T; Vợ là Đàm Thị Thùy L sinh năm 1999; Con: có 01 con, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Bản án số 38 ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 11.000.000đồng về tội “Đánh bạc”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Đến ngày 27/9/2017 bị cáo Tuyên đã chấp hành xong hình phạt chính và đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị B; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Bản án số 38 ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 10.000.000đồng về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 27/9/2017 bị cáo L đã chấp hành xong hình phạt chính và đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

3. Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1964 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/10; Con ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Nh Vợ là Nguyễn Thị Đ sinh năm 1964, bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17 ngày 14/10/2020 của Công an xã V, huyện N xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ý 1.000.000đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 11/11/2020, bị cáo Ý đã nộp phạt xong số tiền trên; Bị cáo bị bắt để tạm giam kể từ ngày 21/3/2023, đến ngày 26/3/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh (có mặt).

4. Nguyễn Hồng S, sinh năm 1984 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thành Tvà bà Đào Thị T; Vợ là Đinh Thị Thúy, sinh năm 1985, bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Tại Bản án số 10 ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 40.000.000đồng về tội “Đánh bạc”, buộc nộp số tiền 13.180.000đồng do phạm tội mà có và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Đến ngày 27/12/2022, bị cáo Sơn đã nộp xong số tiền của hình phạt chính, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

5. Bùi Văn Q, sinh năm 1982 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Bản Sạng, xã Kỳ Phú, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: **Không**; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Bùi Ngọc D và bà Bùi Thị L; Vợ là Bùi Thị H sinh năm 1985, bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án,

tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại Bản án số 14 ngày 11/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 5.000.000đồng về tội “Đánh bạc”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Đến ngày 22/4/2013, bị cáo Q đã chấp hành xong hình phạt chính và nộp xong án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

6. Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1986 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Sào L, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thường V và bà Đinh Thị T; Vợ là Nguyễn Thị Th sinh năm 1988, bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

7. Nguyễn Văn Đ sinh năm 1984 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Phượng L, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Lê Thị Lan; Vợ là Nguyễn Thị Hương Loan, sinh năm 1992, bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86 ngày 21/8/2012 của Công an thành phố Ninh Bình xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 500.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 22/8/2012, bị cáo Đ đã nộp phạt xong số tiền trên. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Bị hại:

- Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1986. Nơi cư trú: thôn Sào L, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984. Nơi cư trú: thôn Phượng L, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn Phượng L, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn Phượng L, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn Sào L, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Huy V, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn 9 L, xã G, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn 9 L, xã G, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn Nguyên, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn Đ, xã Gi, huyện GI, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Anh Tô Đ Tâm, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn Đ, xã Gi, huyện GI, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1961. Địa chỉ: thôn Sào L, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Đinh Văn Nh, sinh năm 1992 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Hồng S, Bùi Văn Q, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Ch sinh năm 1987 trú tại thôn Phụng L, xã V, huyện N đã từng tham gia đánh bạc với nhau vài lần trước đây vào khoảng thời gian đầu tháng 02/2022 (*nhưng không xác định rõ được thời gian, địa điểm, số tiền huy động vào việc đánh bạc*). Trong số những người trên thì Nguyễn Hồng S là anh trai của Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn Đ là anh trai của Nguyễn Văn Ch; những người còn lại có mối quan hệ quen biết với nhau ngoài xã hội, không có quan hệ thân thích nào khác.

Thời gian trước khi Dũng, Đ, Chinh tham gia đánh bạc với Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê thì Nguyễn Hoàng D với Nguyễn Văn Ch xem trên mạng xã hội Facebook (không rõ địa chỉ) có rao bán các bộ bài “thừa” hay còn gọi là “bài tròng” nên Dũng và Chinh đã góp chung số tiền 4.000.000 đồng để đặt mua 10 bộ tứ lơ khơ là bài “thừa”, kèm theo các bộ bài là 02 mắt kính áp tròng với mục đích để đi đánh bạc bịp (*Các bộ bài “thừa” này có đặc điểm là các quân bài đều được đánh dấu, khi sử dụng các bộ bài này làm công cụ đánh bạc với người khác, đồng thời đeo kính áp tròng kèm theo bộ bài đã mua thì người đeo sẽ nhìn thấy rõ các quân bài có đánh dấu nêu trên để phán đoán được quân bài của đối phương đang cầm là quân bài gì, qua đó khi đánh bạc sẽ gia tăng tỷ lệ thắng bạc*). Sau khi đặt mua

được 10 bộ bài “thửa” và 02 mắt kính áp tròng để soi bài nêu trên thì Dũng và Chinh đã nói với Nguyễn Văn Đkhi đi đánh bạc với Tuyên, Sơn, L, Ý và Quê sẽ sử dụng các bộ bài thửa này làm công cụ đánh bạc thì Đ đồng ý. Tuy nhiên, do chỉ có 01 cặp kính áp tròng (gồm 02 mắt) chỉ đủ để cho 02 người đeo nên khi mỗi lần tham gia đánh bạc với Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê thì chỉ có 02 người bất kỳ trong số Dũng, Đ và Chinh đeo sử dụng kính áp tròng để tham gia đánh bạc (Dũng, Đ, Chinh không phân công nhiệm vụ, ai đánh bạc thì lấy 01 mắt kính áp tròng đeo và không thỏa thuận chia tiền thắng, thua từ việc đánh bạc bịp).

Sau đó, do vài lần đánh bạc với nhóm của Dũng, Đ, Chinh thì Nguyễn Văn T thường hay bị thua tiền nên có lần khi Tuyên sang chơi nhà bạn của mình là anh Nguyễn Huy V, sinh năm 1982 (tên thường gọi là Sáu) nhà ở xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, Tuyên đã tâm sự về việc khi đi đánh bạc hay bị thua cho anh V nghe. Nghe Tuyên nói vậy, anh V đã nghi ngờ Nguyễn Văn T bị người khác sử dụng bài “thửa” để đánh bạc bịp với Tuyên. Do bản thân anh V cũng có mua được trên mạng 01 chiếc kính (có gọng) dùng để kiểm tra bài “thửa” nên anh V đã bảo với Tuyên khi nào rảnh mang bộ bài mà Dũng, Đ, Chinh đã sử dụng để đánh bạc với Tuyên đến cho anh V kiểm tra hộ xem có phải là bài “thửa” hay không thì Tuyên nhất trí.

Vào buổi chiều ngày 26/02/2023, Tuyên rủ Nguyễn Văn L đi cùng xe mô tô sang nhà anh V chơi, đồng thời Tuyên có cầm theo bộ bài tú lơ khơ mà nhóm của Dũng, Đ, Chinh đã mang đến để đánh bạc với nhóm của Tuyên những lần trước nghi là bài “thửa” với mục đích để anh V kiểm tra giúp. Khi đến nhà anh V, Tuyên và L đã gặp anh V và một số người bạn của anh V đến chơi gồm các anh: Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, trú tại thôn 9 L, xã G, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình; anh Phạm Văn Nguyên, sinh năm 1988 và anh Tô Đ Tâm, sinh năm 1995 đều trú tại thôn Đ, xã Gi, huyện GI, tỉnh Ninh Bình. Sau đó, Tuyên đã mang ra bộ bài mang theo để nhờ anh V kiểm tra. Anh V đã lấy chiếc kính của mình nêu trên để đeo vào và kiểm tra bộ bài mà Tuyên mang đến thì thấy bộ bài này đúng là bài “thửa” (bài đánh dấu, bài bịp), đồng thời anh V đã đưa cho Tuyên mượn chiếc kính soi bài “thửa” trên để Tuyên mang về phòng ngủ, tránh khi đi đánh bạc bị người khác bịp. Sau đó, anh V mời Tuyên và L ở lại ăn cơm cùng mọi người thì Tuyên, L đồng ý.

Trong khi L đang ăn cơm cùng mọi người thì Nguyễn Văn Ý gọi điện báo cho Tuyên rằng Dũng và Đ rủ chơi đánh bạc vào tối cùng ngày. Nghe xong điện

thoại, Tuyên đã nói với anh V “*Chúng nó lại rủ chơi*” đồng thời Tuyên nhờ anh V đi cùng Tuyên để phát hiện việc chơi bạc bịp của Dũng và Đ thì anh V đồng ý. Sau đó Tuyên bảo L đi xe mô tô về trước, còn Tuyên ở lại đi với anh V để về sau. Do lúc này, bạn anh V là anh Nguyễn Văn H có chiếc xe ô tô nhãn hiệu Innova chuyên để chạy taxi dịch vụ để ở đây, nên anh V đã rủ anh H và các anh Nguyễn, anh Tâm đi cùng anh V, tiện thể đi chơi uống nước thì các anh trên đồng ý.

Sau đó, anh H đã điều khiển xe ô tô của mình chở Tuyên và các anh V, Nguyễn, Tâm đi từ nhà anh V đến 01 quán cà phê ở xã V, huyện N để ngồi uống nước. Sau đó, Tuyên đã gọi cho Nguyễn Văn Sơn (anh trai Tuyên) đến ngồi uống nước cùng các anh V, Nguyễn, Tâm còn Tuyên đi về trước liên hệ với L, Ý để gặp Dũng và Đ để đánh bạc như đã hẹn.

Khoảng 20 giờ 30 phút tối cùng ngày, 05 người gồm: Nguyễn Văn T mang theo số tiền 5.000.000đồng; Nguyễn Văn L mang theo số tiền 5.000.000đồng; Nguyễn Văn Ý mang theo số tiền 4.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ mang theo số tiền 1.300.000 đồng; Nguyễn Hoàng D mang theo số tiền 2.200.000đồng và là người chuẩn bị bộ bài “thừa” (bài tròng) đi đến nhà Kho thuộc trang trại của gia đình ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 ở thôn Phương Các, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình với mục đích để đánh bạc (Khi 05 người trên đến đây, ông Đ không có ở nhà, không biết việc những người này đến trang trại nhà mình để đánh bạc). Trước khi vào đánh bạc, mọi người thống nhất đánh bạc với nhau bằng hình thức “*Đánh Liêng*” được thua bằng tiền với mức cá cược thấp nhất là 50.000đồng và cao nhất là 500.000đồng và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân (là bộ bài “thừa” do Dũng, chuẩn bị) để làm công cụ đánh bạc.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, trong khi mọi người đang đánh bạc, thì Nguyễn Văn T lén cầm theo vài quân bài tú lơ khơ đi ra nhà vệ sinh rồi lấy chiếc kính áp tròng đã mượn của anh V trước đeo để kiểm tra các quân bài trên. Lúc này, Tuyên phát hiện tại các quân bài đều có đánh dấu nên xác định Dũng và Đ đang sử dụng bài “thừa” (bài tròng) để đánh bạc gian lận. Bực tức, Tuyên đã bí mật gọi điện cho Nguyễn Văn Sơn nhờ Sơn dẫn anh V, anh Nguyễn, anh Tâm đến với mục đích vạch trần việc chơi bạc bịp của Dũng và Đ. Sau khi gọi điện cho Sơn, Tuyên tiếp tục vào đánh bạc cùng mọi người và coi như chưa có chuyện gì.

Một lúc sau, anh H điều khiển xe ô tô chở Sơn và các anh V, Nguyễn, Tâm đi từ quán cà phê đến gần khu trang trại nhà ông Đ. Đến đây anh H ngồi trên xe của mình đợi ở ngoài đường, còn Sơn dẫn các anh V, Nguyễn, Tâm đi vào nơi 05

người trên đang ngồi đánh bạc. Thấy Sơn và các anh V, Nguyên, Tâm đến, Tuyên đã vơ toàn bộ số tiền trên cH bạc của tất cả mọi người đang để trước mặt huy động vào việc đánh bạc là 17.500.000đồng. Sau khi vơ tiền, Tuyên hỏi *“Ai là người mua bài?”* thì Dũng thừa nhận và nói *“Tao mua”*. Lúc này, bức tức vì thái độ và hành vi gian lận của Dũng nên anh V đã đi đến sử dụng tay tát 02 nhát vào mặt của Dũng. Tuyên lấy kính mượn của anh V trước đó ra đưa cho mọi người (trừ Dũng và Đ) kiểm tra bài và xác nhận đúng việc Dũng và Đ đã sử dụng bài “thừa” (bài trông) như đã nêu.

Sau đó, Tuyên lấy số tiền vừa vơ trên cH bạc trả lại cho L số tiền 5.000.000đồng, trả lại cho Ý số tiền 4.000.000đồng, số tiền còn lại do Dũng và Đ không ý kiến gì thì Tuyên giữ hết cho mình. Mặc dù Bùi Văn Q không tham gia đánh bạc tại thời điểm này nhưng trước đó có vài lần tham gia đánh bạc với mọi người nên Tuyên gọi điện thoại cho Quê nói về việc vừa phát hiện Dũng, Đ chơi bài bịp và bảo Quê đến trang trại nhà ông Đ để giải quyết thì Quê đồng ý.

Khoảng 15 phút sau Quê đến nơi, Tuyên đưa cho Quê chiếc kính mượn của anh V để Quê kiểm tra bài, sau đó nhóm của Tuyên chửi Dũng và Đ. Lúc này ông Đ (chủ trang trại) có mặt thấy mọi người to tiếng, ồn ào với nhau nên đã can ngăn đồng thời đuổi tất cả mọi người ra về thì Tuyên nói với Dũng và Đ: *“Chúng mày bịp như vậy thì thu xếp trả lại cho bọn tao”*, ý Tuyên muốn nói nhóm Dũng, Đ, Chinh trả lại tiền mà những người này chơi bài bịp đã thắng được của nhóm Tuyên trước đây. Đồng thời Tuyên yêu cầu Dũng và Đ đi về nhà Tuyên để giải quyết việc này thì Dũng tự nguyện đứng ra Đ diện cho Đ để Đ ra về còn để một mình Dũng đi theo về nhà Tuyên nói chuyện giải quyết giữa hai bên thì nhóm của Tuyên đồng ý. Sau đó, Dũng đi theo Tuyên và tự nguyện cùng Tuyên và các anh V, Nguyên, Tâm ngồi lên xe ô tô của anh H đang đỗ ngoài đường; còn L, Sơn, Ý, Quê mỗi người điều khiển xe mô tô của mình cùng nhau đi về nhà Tuyên ở Thôn L, xã Ph, huyện N.

Khi về đến nhà Tuyên, do nhà Tuyên nhỏ chật nên mọi người thống nhất cùng nhau đi sang nhà Sơn (nhà Sơn sát bên cạnh và cùng chung thổ đất với nhà Tuyên) để nói chuyện. Lúc này, anh H vẫn ngồi trên xe ô tô của mình còn các anh V, Nguyên, Tâm không đi vào trong nhà Sơn mà đứng ở ngoài sân để hút thuốc, nói chuyện với nhau. Trong phòng khách nhà Sơn lúc này có những người gồm: Tuyên, Sơn, Quê, Ý, L và Dũng. Lúc này Tuyên, Sơn, Quê, Ý, L lại chửi Dũng về việc đánh bạc gian lận, đồng thời Tuyên đã yêu cầu Dũng phải trả lại số tiền mà

Tuyên, Sơn, Quê, Ý, L đã thua bạc những ngày trước đó. Mặc dù không có căn cứ nào xác định rõ số tiền thua bạc là bao nhiêu nhưng Nguyễn Văn T đã bảo Sơn, Quê, Ý, L tự kê ra số tiền thua bạc vào 01 tờ giấy, cụ thể nội dung là: *“Tôi chú Nguyễn Văn Ý thua 40.000.000đồng; Tôi Bùi Văn Q thua 30 triệu đồng; Tôi Nguyễn Văn L thua 50 triệu; Tôi Nguyễn Văn T thua 100 triệu; Tôi Nguyễn Hồng S thua 30.000.000đồng”* (tổng cộng số tiền Ý, Quê, L, Tuyên, Sơn tự kê ra là 250.000.000đồng) và Tuyên yêu cầu nhóm của Dũng là Dũng, Đ, Chinh phải trả cho Ý, Quê, L, Tuyên, Sơn số tiền trên. Sau khi đọc được số tiền mà những người trên kê ra, Dũng phản ứng và nói rõ với nhóm của Tuyên rằng các lần đánh bạc đều ít tiền, số tiền đánh bạc nhỏ, chỉ thắng vài trăm nghìn đến 01 triệu, chỉ đủ tiền tiêu vặt và những người trên kê ra số tiền lớn như trên là không đúng sự thật và xin hạ thấp số tiền trả. Thấy thế, Tuyên nói với Dũng: *“Cứ viết giấy nợ bằng đấy đi rồi tính sau”*, đồng thời Sơn, L, Ý, Quê cũng nói với Dũng phải trả đủ số tiền đã kê ra nêu trên. Dũng nói hiện không có tiền mặt để trả thì nhóm của Tuyên yêu cầu ép Dũng phải viết xác nhận về việc Dũng, Đ, Chinh chơi bạc bịp vào mặt sau của tờ giấy mà Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê vừa tự kê ra số tiền thua bạc. Sau khi Dũng viết xong, nhóm của Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê lại ép Dũng viết ra 01 tờ giấy khác để cam kết trả tiền. Lúc này, mặc dù không muốn nhưng do chỉ có một mình Dũng ở nhà Sơn, lại bị nhóm của Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê mắng chửi nên Dũng sợ hãi và buộc phải viết ra mặt sau của 01 tờ giấy mà Tuyên đưa với nội dung: *“Tôi tên là Nguyễn Hoàng D, ngày 05/2 anh Chinh và anh Đ có rủ tôi chơi bài tròng để lừa tiền mấy anh em và bị phát hiện, tôi xin cam kết sẽ hoàn lại số tiền mà anh em bị mất cùng nhau khắc phục hậu quả cho anh em, số tiền là 250.000.000đồng”*. Sau khi ép Dũng viết xong các nội dung trên, Tuyên là người giữ 02 tờ giấy này. Sau đó, Dũng được Ý điều khiển xe mô tô chở ra về. Sau khi Dũng về, Tuyên có mời các anh V, Nguyên, Tâm, H ở lại ăn đêm nhưng các anh này từ chối rồi đi về.

Đến chiều ngày 27/02/2022, Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê cùng nhau đến nhà Nguyễn Văn Ch ở thôn Phụng L, xã V, huyện N thì gặp Chinh và Dũng tại đây. Lúc này, Tuyên chửi Chinh về việc đánh bạc gian lận và thông báo cho Chinh biết về việc Dũng đã viết giấy nợ số tiền 250.000.000đồng vào tối hôm trước. Chinh thừa nhận mình sai, tuy nhiên Chinh thắc mắc rằng bản thân Dũng, Đ và Chinh không thể thắng được nhiều tiền như vậy và xin nhóm của Tuyên giảm bớt số tiền phải trả. Sau một lúc nói chuyện, Sơn Đ điện cho nhóm của Tuyên nói với Chinh, Dũng giảm bớt số tiền phải trả từ 250.000.000đồng xuống còn 200.000.000đồng,

mặc dù không mong muốn nhưng do bị đe dọa, sợ bị ảnh hưởng đến gia đình nên Chinh buộc phải đồng ý. Sau đó Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê còn bắt Chinh phải viết “Giấy ghi nợ” số tiền 200.000.000đồng với nội dung: *“Phượng L, ngày 27/02/2022, tôi tên là: Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Đ, có vay của anh Nguyễn Văn T số tiền là 200.000.000đồng hạn đến ngày 15/3/2022 sẽ trả 100.000.000đồng, số còn lại hạn đến ngày 30/3/2022 sẽ trả nốt. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm”*, sau khi Chinh viết xong, nhóm của Tuyên yêu cầu cả Chinh và Dũng ký xác nhận vào tờ giấy nêu trên và đưa cho Tuyên giữ rồi cả nhóm của Tuyên ra về.

Đến ngày 15/3/2022, Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê gọi Dũng đến nhà Chinh, lúc này Dũng chưa có tiền trả, còn Chinh đã đưa cho Tuyên số tiền 65.000.000đồng. Sau khi lấy tiền của Chinh thì Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê thống nhất chia nhau mỗi người cầm số tiền 13.000.000đồng. Sau đó, nhóm của Tuyên còn yêu cầu Chinh trả cả số tiền mà Dũng nợ nhưng Chinh không đồng ý nên nhóm của Tuyên yêu cầu Dũng viết giấy ghi nợ riêng với nội dung: *“Tên tôi là Nguyễn Hoàng D ở Sào L, Văn Phú, Nho Quan, Ninh Bình. Nay tôi có vay của anh Nguyễn Văn Sơn số tiền là 67.000.000 đồng hạn đến cuối tháng 3 sẽ thanh toán. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm”*, sau đó Tuyên cầm tờ giấy ghi nợ này rồi cùng Sơn, L, Ý, Quê ra về.

Đến ngày 30/3/2022, Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê tiếp tục đến nhà Chinh để đòi tiền. Lúc này Đ (anh trai Chinh) không có mặt, Chinh đã gọi điện thông báo cho Đ biết về việc nhóm của Tuyên đang đến đòi tiền. Chinh nói với Đ số tiền mà Đ phải trả cho nhóm của Tuyên là 67.000.000đồng và Chinh sẽ đứng ra thay mặt và cho Đ vay số tiền này để trả cho nhóm của Tuyên thì Đ đồng ý. Tuy nhiên do trước đó, Tuyên có vay Chinh số tiền 10.000.000đồng; Sơn có vay của Chinh số tiền 5.000.000đồng và Ý có vay của Đ số tiền 10.000.000 đồng (*tổng là 25.000.000đồng, số tiền này không liên quan gì đến hành vi đánh bạc*). Do đó, Chinh yêu cầu khi trả tiền cho Đ thì Chinh sẽ trừ luôn đi số tiền mà Tuyên, Sơn, Ý đã nợ anh em của Chinh và Đ như đã nêu thì Tuyên, Sơn, Ý nhất trí. Sau khi thỏa thuận xong, Chinh đã phải trả cho Tuyên số tiền 42.000.000đồng. Sau khi nhận tiền, Tuyên đã chia cho L số tiền mặt là 10.000.000đồng; chia cho Sơn số tiền mặt là 5.000.000đồng còn bản thân Tuyên giữ lại số tiền 27.000.000đồng.

Thực tế số tiền mà nhóm của Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê đã chiếm hưởng của Đ trong lần này cụ thể là: Nguyễn Văn T chiếm hưởng số tiền là 37.000.000đồng

(gồm cả 10.000.000đồng trả nợ cho Chinh); Nguyễn Văn Sơn chiếm hưởng số tiền là 10.000.000đồng (gồm cả 5.000.000đồng trả nợ cho Chinh); Nguyễn Văn Ý chiếm hưởng số tiền là 10.000.000đồng (là tiền trả nợ hết cho Đ) và Nguyễn Văn L chiếm hưởng số tiền là 10.000.000đồng.

Vào buổi chiều ngày 20/6/2022, khi Tuyên và L đang ở quán cắt tóc nhà Tuyên thì có anh Đinh Văn Nhâm sinh năm 1992 trú tại thôn 1 Vân Trình, xã Thượng Hòa, huyện N là bạn của Tuyên đến đây chơi. Một lúc sau, Tuyên rủ L đi đến nhà Dũng đòi nợ, đồng thời Tuyên rủ thêm anh Nhâm đi cùng Tuyên và L bảo đi chơi có việc, nhưng không nói rõ đi đâu làm gì, thì anh Nhâm đồng ý. Khi đến nhà Dũng, anh Nhâm đứng ở ngoài cổng, còn Tuyên và L đi vào nhà để tìm Dũng đòi nợ nhưng lúc này Dũng đi vắng không có ở nhà. Tuyên, L gặp mẹ của Dũng là bà Đinh Thị T, sinh năm 1961 (trú tại thôn Sào L, xã V, huyện N) và nói chuyện về việc Dũng có nợ tiền Tuyên đồng thời đưa giấy ghi nợ mà Dũng đã viết vào ngày 15/3/2022 với số tiền 67.000.000đồng để đưa cho bà T. Bà T xem và gọi điện cho Dũng thì Dũng bảo có nợ tiền nhóm của Tuyên nhưng không nhiều như vậy. Sau đó, bà T sợ ảnh hưởng đến Dũng và gia đình nên đã nói với Tuyên và L chỉ trả được số tiền 15.000.000đồng và xin Tuyên đưa cho bà T giấy ghi nợ mà Dũng đã viết để về sau Tuyên, L không đòi tiền của Dũng nữa thì Tuyên, L đồng ý. Sau khi lấy tiền, Tuyên đã đưa lại cho bà T tờ giấy ghi nợ mà Dũng đã viết trước đó rồi Tuyên, L và anh Nhâm đi về. Quá trình điều tra, bà Đinh Thị T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N 01 tờ giấy ghi nợ do Nguyễn Văn T đã đưa cho bà T nêu trên.

Sau khi lấy được số tiền 15.000.000đồng mà bà T thay mặt cho Dũng trả, Tuyên đã chia cho L số tiền 5.000.000đồng; chia cho Ý số tiền 6.000.000đồng, còn bản thân Tuyên giữ lại số tiền 4.000.000đồng. Kể từ ngày 20/6/2022 cho đến nay, sau khi chiếm đoạt được số tiền 15.000.000đồng của Dũng, nhóm của Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê không ai có ý định tiếp tục đòi tiền của Dũng nữa.

Như vậy, tổng số tiền mà Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê đã thực tế chiếm đoạt được của Chinh, Đ, Dũng được xác định là **147.000.000 đồng**. Trong đó: Chinh bị chiếm đoạt số tiền 65.000.000đồng; Đ bị chiếm đoạt số tiền 67.000.000đồng và Dũng đã trả số tiền 15.000.000đồng. Trong số tiền mà Chinh, Đ, Dũng bị chiếm đoạt thì Tuyên, Sơn, L, Quê, Ý đã chiếm hưởng cụ thể như sau: Tuyên chiếm hưởng số tiền 54.000.000đồng; Sơn chiếm hưởng số tiền: 23.000.000đồng; L chiếm hưởng số tiền 28.000.000đồng; Ý chiếm hưởng số tiền 29.000.000đồng và

Quê chiếm hưởng số tiền 13.000.000đồng. Sau khi chiếm đoạt, Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê đã sử dụng ăn tiêu hết số tiền trên.

Quá trình điều tra, ngoài việc đã chứng minh Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê có hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp về tinh thần để chiếm đoạt tài sản của Chinh, Đ, Dũng như đã nêu trên thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chứng minh làm rõ trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến khoảng 21 giờ ngày 26/02/2022 tại khu trang trại của gia đình ông Nguyễn Văn Đ. Tuyên, Sơn, L, Quê, Ý còn có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức “*Đánh Liêng*” với Dũng và Đ với tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc của Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê, Dũng, Đ được xác định là **17.500.000đồng**.

Đến ngày 18/11/2022, Đội Cảnh sát hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với Công an xã Ph, huyện N tiến hành kiểm tra hành chính đối với đối tượng là Đỗ Văn Trung, sinh năm 1982 ở thôn Kho, xã Ph, huyện N để xác minh về hành vi liên quan đến hoạt động mua bán trái phép số lô, đề của Trung. Khi Tổ công tác đến đây, lúc này có mặt Nguyễn Văn T đến nhà Trung ngồi chơi. Quá trình làm việc với Tổ công tác, Tuyên đã tự nguyện giao nộp 03 tờ giấy (trừ tờ giấy ghi nợ mà Tuyên đã trả lại cho bà T, mẹ của Dũng trước đó) có liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản và đánh bạc như đã nêu trên, đồng thời thừa nhận về toàn bộ hành vi vi phạm của mình và những người khác với Tổ công tác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ 03 tờ giấy do Nguyễn Văn T giao nộp (*ký hiệu lần lượt là A1, A2, A3*), đồng thời thu thập các mẫu chữ số, chữ ký dạng chữ viết, chữ viết: của Nguyễn Hoàng D (*ký hiệu M1 đến M4*); của Nguyễn Văn Ý (*ký hiệu M5; M6*); của Nguyễn Văn T (*ký hiệu M8 đến M10*); của Nguyễn Văn L (*ký hiệu M11; M12*); của Nguyễn Hồng S (*ký hiệu M13; M14*); của Nguyễn Văn Ch (*ký hiệu M15; M16*); của Nguyễn Văn Quê (*ký hiệu M17*) và ra Quyết định trưng cầu gửi Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình để giám định về chữ viết, kết quả:

Tại bản Kết luận giám định số 161/KL-KYHS-TL ngày 10/2/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“1. Chữ số, chữ ký dạng chữ viết, chữ viết mang tên Nguyễn Hoàng D trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; từ dòng 1 đến dòng 10 trang 2 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 và Chữ số, chữ ký dạng chữ viết, chữ viết mang tên Nguyễn Văn Dũng từ dòng 1 đến dòng 14 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ

số, chữ ký dạng chữ viết, chữ viết của Nguyễn Hoàng D trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là chữ do cùng một người viết, ký ra.

2. Chữ số, chữ viết mang tên Nguyễn Văn Ý từ dòng 1 đến dòng 3 trang 1 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ số, chữ viết của Nguyễn Văn Ý trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5; M6 là chữ do cùng một người viết ra.

3. Chữ số, chữ viết dòng 4; dòng 5 trang 1 mang tên Bùi Văn Q trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ số, chữ viết của Bùi Văn Q trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M17 là chữ do cùng một người viết ra.

4. Chữ số, chữ viết dòng 6, dòng 7 trang 1 mang tên Nguyễn Văn L trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ số, chữ viết của Nguyễn Văn L trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M11, M12 là chữ do cùng một người viết ra.

5. Chữ số, chữ viết dòng 8; dòng 9 trang 1 mang tên Nguyễn Văn T trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ số, chữ viết của Nguyễn Văn T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M8 đến M10 là chữ do cùng một người viết ra.

6. Chữ số, chữ viết dòng 10; dòng 11 trang 1 mang tên Nguyễn Hồng S trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ số, chữ viết của Nguyễn Hồng S trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M13; M14 là chữ do cùng một người viết ra.

7. Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết dòng 15; dòng 16 mang tên Nguyễn Văn Ch trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ ký dạng chữ viết, chữ viết của Nguyễn Văn Ch trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M15; M16 là chữ do cùng một người viết ra.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

Toàn bộ tài liệu cần giám định và tài liệu mẫu so sánh.

Đến nay, **Nguyễn Văn T** đã tự nguyện giao nộp tổng số tiền 62.500.000đồng (gồm: số tiền đánh bạc là 8.500.000đồng và tiền chiếm đoạt của Chinh, Đ, Dũng là 54.000.000đồng); Nguyễn Văn L đã tự nguyện giao nộp số tiền **28.000.000đồng** (là tiền đã chiếm đoạt của Chinh, Đ, Dũng); **Bùi Văn Q** đã tự nguyện giao nộp số tiền 13.000.000đồng (là tiền chiếm đoạt của Chinh).

Đối với bộ bài “thừa” (bài tròng) mà Tuyên, Ý, L, Đ, Dũng sử dụng làm công cụ phương tiện để đánh bạc ngày 26/02/2022; 02 mắt kính áp tròng mà Dũng, Đ sử dụng khi đánh bạc; chiếc kính có gọng mà Tuyên mượn của anh V dùng để kiểm tra phát hiện bài tròng. Quá trình điều tra các bị can, anh V đều xác định những công cụ, đồ vật trên bị mất, không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra đến nay các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Hồng S, Bùi Văn Q, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKSNQ-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử các bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý** về tội “*Đánh bạc*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 và điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo **Nguyễn Hồng S, Bùi Văn Q** về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo **Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ** về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị:

* Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý** phạm tội “*Đánh bạc*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hồng S, Bùi Văn Q** phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ** phạm tội “*Đánh bạc*”.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Đối với tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ý từ 4 năm tù đến 4 năm 6 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo 06 ngày đã tạm giam, từ ngày 21/3/2023 đến ngày 26/3/2023).

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/3/2023.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm tù về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/3/2023.

- Đối với tội “Đánh bạc”:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ý từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đề nghị:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đmỗi bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đmỗi bị cáo từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý** phải chấp hành hình phạt chung về 02 tội “*Cường đoạt tài sản*” và “*Đánh bạc*”.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

* ***Đối với tội Cường đoạt tài sản, đề nghị:***

- Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Hồng S, Bùi Văn Q** phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của Nguyễn Hoàng D là số

tiền 15.000.000đồng; của Nguyễn Văn Đ là số tiền 67.000.000đồng và anh Nguyễn Văn Ch là số tiền 65.000.000đồng.

*** Trong đó:** buộc các bị cáo phải trả lại số tiền mà **từng bị cáo đã thực tế chiếm hưởng**, cụ thể như sau:

+ Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải trả lại số tiền 54.000.000đồng chia đều cho 03 người là Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn Ch (Được đối trừ đi số tiền mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải trả lại số tiền 28.000.000đồng chia đều cho 03 người là Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn Ch (Được đối trừ đi số tiền mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra).

+ Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải trả lại số tiền 13.000.000đồng cho anh Nguyễn Văn Ch (Được đối trừ đi số tiền mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra).

+ Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Sơn** phải trả lại số tiền 23.000.000đồng cho 02 người là anh Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Văn Đ, cụ thể: trả lại cho anh Chinh số tiền 13.000.000đồng và trả lại cho Đ số tiền 10.000.000đồng.

+ Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Ý** phải trả lại số tiền 29.000.000đồng, cho 03 người là Nguyễn Hoàng D; Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn Ch, cụ thể: trả lại cho anh Chinh số tiền 13.000.000đồng; trả lại cho Đ số tiền 10.000.000đồng và trả lại cho Dũng số tiền là 6.000.000đồng.

*** Đối với tội *Đánh bạc*, đề nghị:**

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tổng số tiền mà **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý** và **Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ** sử dụng vào mục đích đánh bạc là **17.500.000đồng**, cụ thể:

+ Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** nộp lại số tiền 8.500.000đồng, gồm: tiền của Tuyên mang theo 5.000.000đồng và tiền mà Tuyên đã vợ trên cH bạc của Dũng 2.200.000đồng, của Đ 1.300.000đồng. (Được đối trừ đi số tiền mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp lại số tiền 5.000.000đồng.

+ Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Ý** nộp lại số tiền 4.500.000đồng.

*** Về án phí:** Các bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý** và **Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ** phải chịu theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N. **Các bị hại trong tội “Cưỡng đoạt tài sản” là Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn Ch có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Hồng S và Bùi Văn Q.**

Lời nói sau cùng của các bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kh nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Hồng S, Bùi Văn Q đã có hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức “Đánh Liêng” được thua bằng tiền. Tuy nhiên, với mục đích gian lận trong quá trình chơi bạc, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Ch đã sử dụng bộ bài “thừa” hay còn gọi là “bài tròng” do Dũng và Chinh đặt mua trên mạng xã hội và bàn bạc cùng Đ để chơi bạc với Tuyên, L, Sơn, Ý, Quê. Tuy không xác định rõ được số lần, số tiền đánh bạc, số tiền thắng thua trước đó nhưng do nhiều lần bị thua bạc nên Tuyên, Sơn, L, Ý, Sơn, Quê đã nghi ngờ Dũng, Đ, Chinh chơi bạc bịp. Vào khoảng 20 giờ 30 phút đến khoảng 21 giờ ngày 26/02/2022 tại khu trang trại của gia đình ông Nguyễn Văn Đ ở thôn Phụng Các, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Dũng, Đ tiếp tục sử dụng bộ bài thừa, bài tròng để đánh bạc với Tuyên, L, Ý bằng hình thức “Đánh Liêng” với số tiền huy động vào việc đánh bạc lúc này là 17.500.000 đồng. Trong khi đang chơi, Tuyên đã phát hiện ra việc Dũng, Đ đánh bạc bịp nên đã gọi Sơn, L, Ý, Quê cùng đến để yêu cầu Dũng, Đ và Chinh trả lại tiền thua bạc lần trước. Mặc dù không có căn cứ nào làm rõ được số tiền thua bạc trước đó nhưng Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê đã kê không

lên số tiền bị thua và còn dùng thủ đoạn để uy hiếp về tinh thần nhằm ép buộc Dũng, Đ, Chinh phải trả tiền cho mình, cụ thể: Trong khoảng thời gian vào ngày 15/3/2022; ngày 30/3/2022 và ngày 20/6/2022 tại gia đình của Nguyễn Văn Ch ở tại thôn Phụng L, xã V và gia đình Nguyễn Hoàng D ở tại thôn Sào L, xã V đều thuộc huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê đã dùng thủ đoạn để uy hiếp về tinh thần và chiếm đoạt của Dũng số tiền 15.000.000đồng, chiếm đoạt của Chinh số tiền 65.000.000đồng và chiếm đoạt của Đ số tiền 67.000.000đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 147.000.000đồng sau đó chia nhau, trong đó: Tuyên chiếm hưởng số tiền 54.000.000đồng; Sơn chiếm hưởng số tiền: 23.000.000đồng; L chiếm hưởng số tiền 28.000.000đồng; Ý chiếm hưởng số tiền 29.000.000đồng và Quê chiếm hưởng số tiền 13.000.000đồng.

Hành vi của các bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự;

Hành vi của các bị cáo **Nguyễn Hồng S, Bùi Văn Q** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự;

Hành vi của các bị cáo **Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

*** Điều 170: Tội cưỡng đoạt tài sản:**

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

.....
d) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng;*
.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

*** Điều 321. Tội đánh bạc:**

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy

định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo:

Về vai trò: Đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”: Các bị cáo trong vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, vì vậy căn cứ vào số tiền các bị cáo chiếm hưởng được từ tiền cưỡng đoạt của bị hại để xác định vai trò của từng bị cáo. Theo đó tổng số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt là 147.000.000đồng, trong đó: Bị cáo Nguyễn Văn T chiếm hưởng số tiền 54.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Văn Nguyễn Văn Ý chiếm hưởng số tiền 29.000.000đồng; bị cáo L chiếm hưởng số tiền 28.000.000đồng, bị cáo Nguyễn Hồng S chiếm hưởng số tiền: 23.000.000đồng; bị cáo Quê chiếm hưởng số tiền 13.000.000đồng. Vì vậy đối với tội Cưỡng đoạt tài sản thì bị cáo Tuyên giữ vai trò đầu, tiếp theo là bị cáo Ý, bị cáo L, bị cáo Sơn và bị cáo Quê.

Đối với tội Đánh bạc: các bị cáo Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng và thực hành tích cực. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đầu. Các bị cáo Tuyên, L, Ý giữ vai trò thứ hai.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Bùi Văn Q được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội khắc phục hậu quả*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại các điểm b, s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn Ý được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhóm tội Cường đoạt tài sản. Vì vậy, các bị cáo Tuyên, L, Sơn, Ý, Quê được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Hồng S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Hồng S có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với nhóm tội Đánh bạc, các bị cáo Dũng, Đ giữ vai trò đầu và cũng chính là nguyên nhân gây ra hành vi Cường đoạt tài sản của các bị cáo khác. Do đó, các bị cáo Dũng, Đ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với hai bị cáo. Các bị cáo Tuyên, L, Ý cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tính răn đe, phòng ngừa.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Đối với hành vi Cường đoạt tài sản: các bị cáo tuy đã chiếm đoạt số tiền 147.000.000 đồng từ các bị hại. Tuy nhiên, do các bị cáo nghi đây là số tiền mình bị các bị hại chơi cờ bạc bịp và lấy của các bị cáo, hiện nay số tiền này đã được các bị cáo khắc phục gần xong. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Đối với nhóm tội Đánh bạc: các bị cáo sát phạt nhau mang tính chất vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về khấu trừ thu nhập: Không áp dụng khấu trừ thu nhập với các bị cáo do đã cộng hình phạt cải tạo vào hình phạt tù.

[7]. Trong vụ án này, các anh Nguyễn Huy V, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Nguyên, Tô Đ Tâm đi đến nơi Tuyên, L, Ý, Dũng, Đ ngồi đánh bạc chỉ nhằm phát hiện việc đánh bạc gian lận của Dũng và Đ vì nể Tuyên là bạn của anh V nhờ. Các anh này không được hưởng lợi ích gì, không tham gia bàn bạc với các bị cáo Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê trong việc chiếm đoạt tài sản của Dũng, Đ, Chinh nên không phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Đinh Văn Nhâm đi cùng Tuyên, L đến nhà bà Đinh Thị T là mẹ của Nguyễn Hoàng D nhưng anh Nhâm không biết Tuyên, L đi đòi tiền Dũng. Quá trình Tuyên, L đòi tiền bà T, anh Nhâm không biết, không tham gia, không có lời lẽ, hành động gì để chiếm đoạt tài sản của Dũng nên anh Nhâm không phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc trước ngày 26/02/2022 theo lời khai của Nguyễn Văn Ch và Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê, Dũng, Đ. Quá trình điều tra đã dùng mọi biện pháp nhưng không xác định rõ được số tiền huy động vào việc đánh bạc, không biết rõ số tiền mang theo sử dụng đánh bạc, số tiền thắng thua của từng người, từng lần đánh bạc nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Chinh, Tuyên, Sơn, L, Ý, Quê, Dũng, Đ theo quy định. Ngoài ra, vào ngày 26/02/2022 khi Tuyên, L, Ý, Dũng, Đ đánh bạc tại trang trại nhà ông Hoàng Văn Đ thì ông Đ không biết, không thu tiền gì của những người tham gia đánh bạc nên ông Đ không phải chịu trách nhiệm theo quy định.

[8]. Về trách nhiệm dân sự và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

* Đối với tội Cường đoạt tài sản: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Hồng S, Bùi Văn Q phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của Nguyễn Hoàng D là 15.000.000đồng; của Nguyễn Văn Đ là 67.000.000đồng và anh Nguyễn Văn Ch là 65.000.000đồng. Trong đó buộc các bị cáo phải trả lại số tiền mà từng bị cáo đã thực tế chiếm hưởng, cụ thể như sau:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải lại trả số tiền đã chiếm đoạt của 03 người là Nguyễn Hoàng D; Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn Ch mỗi người là 18.000.000 đồng. Được trừ đi số tiền 54.000.000 đồng mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải lại trả số tiền đã chiếm đoạt của 03 người là Nguyễn Hoàng D; Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn Ch mỗi người 9.333.000đồng. Được trừ đi số tiền 28.000.000đồng mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra.

+ Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải lại trả số tiền đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Ch là 13.000.000đồng. Được đối trừ đi số tiền 13.000.000đồng mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn Sơn phải lại trả số tiền 23.000.000đồng cho 02 người là anh Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Văn Đ, cụ thể: trả lại cho anh Chinh số tiền 13.000.000đồng và trả lại cho Đ số tiền 10.000.000 đồng. Được đối trừ số tiền bị cáo đã nộp trước khi chuẩn bị xét xử sơ thẩm là 10.000.000đồng. Bị cáo còn phải trả lại cho anh Chinh số tiền là 8.000.000đồng, cho Đ là 5000.000đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ý phải lại trả số tiền đã chiếm đoạt của 03 người là Nguyễn Hoàng D; Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn Ch, tổng số tiền 29.000.000đồng, cụ thể: trả lại cho anh Chinh số tiền 13.000.000đồng; trả lại cho Đ số tiền 10.000.000đồng và trả lại cho Dũng số tiền là 6.000.000đồng.

* Đối với tội Đánh bạc: Truy thu sung ngân sách Nhà nước tổng số tiền mà các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý và Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.500.000đồng, cụ thể: Truy thu bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 8.500.000đồng (tiền của Tuyên mang theo 5.000.000đồng và tiền mà Tuyên đã vay trên cH bạc của Dũng 2.200.000đồng, của Đ 1.300.000đồng). Được đối trừ đi số tiền mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra. Truy thu bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 5.000.000đồng. Truy thu bị cáo Nguyễn Văn Ý số tiền 4.500.000đồng.

[7]. Về án phí:

[7.1]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7.2]. Án phí dân sự: các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn Ý phải nộp án phí dân sự trên phần trách nhiệm dân sự chưa thi hành.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 170 và khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170 và khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ý.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng S.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Q.

Căn cứ khoản 1, khoản 3, Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ các Điều 357; 468; 584; 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Đánh bạc”. Các bị cáo Nguyễn Hồng S, Bùi Văn Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung về 02 tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Đánh bạc” là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung về 02 tội “Cưỡng đoạt tài sản”

và “Đánh bạc” là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn L 10.000.000đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ý 04 (bốn) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ý phải chấp hành hình phạt chung về 02 tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Đánh bạc” là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo 06 ngày đã tạm giam, từ ngày 21/3/2023 đến ngày 26/3/2023).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Ý 10.000.000đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/3/2023.

2.5. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 21/3/2023.

2.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng D 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự.

3.1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải lại trả số tiền đã chiếm đoạt của 03 người là Nguyễn Hoàng D; Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn Ch mỗi người 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng). Được đối trừ đi số tiền 54.000.000đồng (năm mươi tư triệu đồng) mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra.

3.2. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải lại trả số tiền đã chiếm đoạt của 03 người là Nguyễn Hoàng D; Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn Ch mỗi người 9.333.000đồng (chín triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Được đối trừ đi số tiền 28.000.000đồng (hai mươi tám triệu đồng) mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra.

3.3. Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải lại trả số tiền đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Ch là 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng). Được trừ đi số tiền 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng) mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra.

3.4. Buộc bị cáo Nguyễn Hồng S phải lại trả số tiền đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Ch số tiền 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng) và trả lại cho Đ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Được trừ số tiền bị cáo đã nộp trước khi chuẩn bị xét xử sơ thẩm là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị cáo còn phải trả lại cho anh Chinh số tiền là 8.000.000đồng (tám triệu đồng), cho Đ là 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

3.5. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ý phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Ch là 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng); trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng) và trả lại cho Nguyễn Hoàng D số tiền là 6.000.000đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về biện pháp tư pháp khác:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tổng số tiền mà Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ý và Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.500.000 đồng (mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng), cụ thể:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 8.500.000đồng (tám triệu, năm trăm nghìn đồng). Được trừ đi số tiền mà bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp lại số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ý nộp lại số tiền 4.500.000đồng (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

5. Về án phí.

5.1. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn Quê, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn

Văn Đ, Nguyễn Văn Ý mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.2. Về án phí dân sự:

- Bị cáo Nguyễn Hồng S phải chịu là 650.000đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn Ý phải chịu là 1.450.000đồng (một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan Điều tra CA huyện N;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện N;
- Chi cục THA dân sự huyện N
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh